TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2017/HC-ST.
Ngày: 29-9-2017.
V/v khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Tài;

2. Ông Nguyễn Ngọc Chín.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Hồ Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hà, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2017/TLST-HC ngày 28 tháng 03 năm 2017 về khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2017/QĐXXST-HC ngày 14 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn T, sinh năm 1955.

Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

- *Người bị kiện:* Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện Q (Nay là Hạt Kiểm lâm Trung Quảng Nam theo Quyết định số 367/QĐ-UNND ngày 25/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam).

Địa chỉ trụ sở chính: xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Phó Hạt trưởng theo vản bản ủy quyền số 25/TB-HKL ngày 12/6/2017.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Lê Thị C. Ông Nguyễn T đại diện theo ủy quyền cho bà C theo văn bản ủy quyền ngày 12/7/2017. Có mặt.

+ Ông Trương Anh T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Lê Tấn T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Võ Thị Bích V. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Ông Nguyễn Văn S là Chủ tịch UBND xã P. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện trình bày:

Ngày 18/8/2003, ông cùng với các hộ ông Trương Anh T, ông Lê Tấn T, bà Võ Thị Bích V được UBND huyện Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U325794 với diện tích 145.000 m^2 tại thửa số 13, tờ bản đồ số 29 với mục đích trồng rừng. Sau đó, theo Quyết định 661 của Chính phủ, ông được Nhà nước hỗ trợ trồng rừng, chủng loại gồm Keo và Sao đen. Theo quy định tại Quyết định 661 thì đối với rừng trồng là rừng sản xuất được Nhà nước hỗ trợ kinh phí thì hộ gia đình được toàn quyền quyết định trồng loại cây gì, quyết định thời điểm khai thác và mọi sản phẩm được tự do lưu thông trên thị trường. Khoảng năm 2013, UBND huyện cùng với Kiểm lâm xã P đã đến cắm mốc ranh giới phân rừng phòng hộ và rừng sản xuất, đối với khu vực ông nhận giao khoán cũng đã được chuyển sang rừng sản xuất, hơn nữa cán bộ Kiểm lâm cũng không giải thích cho ông việc không được khai thác cây bản địa dù là rừng sản xuất. Do thấy cây Keo đem lại hiệu quả kinh tế hơn nên đến tháng 9 năm 2016, ông chặt bỏ cây Sao đen để lấy diện tích trồng cây Keo. Ngày 04/10/2016, UBND xã P lập biên bản vi phạm, đến ngày 10/11/2016 Hạt kiểm lâm huyện Q (nay là Hạt kiểm lâm Trung Quảng Nam) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03 với lỗi khai thác, tiêu thụ gỗ Sao đen trái phép với số tiền 29.213.000 đồng. Nhưng vào ngày 05/10/2016 UBND xã P đã ra Quyết định tạm giữ tang vật đối với 160 cây Sao đen ông đã chặt phá, do đó Hạt kiểm lâm huyện Q xử phạt với lỗi tiêu thụ gỗ Sao đen trái phép là không có cơ sở vì cây Sao đen không có hiệu quả kinh tế nên ông chặt bỏ và không lấy cây ra khỏi rừng. Quyết định xử phạt của Hạt kiểm lâm huyện Q ban hành không đúng trình tự, thủ tục, nội dung giải quyết không đúng pháp luật, thời hạn xử phạt vi phạm hành chính đã hết vì vậy ông khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XLVPHC ngày 10/11/2016 của Hạt kiểm lâm huyện Q. Ông T không có yêu cầu và trình bày gì thêm.

Tại văn bản số 28/BC - HKL ngày 25/4/2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người bị kiện trình bày: Ngày 23/9/2016, tổ công tác gồm Hạt Kiểm lâm huyện Q (cũ), UBND xã P tiến hành kiểm tra tại khu vực Hố Đường, thôn L. Qua kiểm tra phát hiện ông Nguyễn T đã có hành vi khai thác 160 cây Sao đen (nhóm III) có đường kính từ 06 cm trở lên. Toàn bộ số cây Sao

đen này được Nhà nước hỗ trợ kinh phí để ông T trồng rừng và quản lý bảo vệ. Sau khi xác định hành vi vi phạm của ông T, ngày 04/10/2016 Công an xã Q đã lập biên bản vi phạm hành chính số 04/BB - VPHC đối với ông T để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý (ông T đã chấp nhận hành vi vi phạm và đã ký vào biên bản vi phạm hành chính).

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, xác minh, Hạt Kiểm lâm huyện Q xác định trong 160 cây Sao đen thì ông T đã đốn hạ, cắt khúc 78 cây và 82 cây bị đẽo vỏ, đốt cháy còn đứng nguyên tại hiện trường. Kết thúc xác minh, Hạt Kiểm lâm xác định ông T đã thực hiện hành vi khai thác trái phép 78 cây Sao đen với khối lượng 3,803 m^3 và phá rừng với số lượng 82 cây Sao đen với diện tích 984 m^2. Đến ngày 10/11/2016, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Q đã ban hành Quyết định số 03/QĐ - XLVPHC xử phạt ông T về hành vi khai thác rừng trái phép và phá rừng trái phép.

Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Q ban hành Quyết định số 03/QĐ – XLVPHC ngày 10/11/2016 là áp dụng mẫu trong hệ thống mẫu biểu xử lý vi phạm hành chính theo Nghị định số 81/2013 ngày 19/7/2013 của Chính phủ; căn cứ vào các Điều 61, khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính thì đây là vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp thuộc trường hợp phải giải trình nên thời hạn ban hành Quyết định số 03/QĐ - XLVPHC là hoàn toàn phù hợp; Hạt Kiểm lâm huyện Q khi giải quyết vụ việc là hoàn toàn khách quan, có sự phối hợp chặt chẽ giữa Hạt Kiểm lâm với chính quyền địa phương, các biên bản làm việc đều có chữ ký của ông T; việc xử lý hành vi vi phạm của ông T là căn cứ vào Công văn số 2512/UBND-KTN ngày 11/7/2008 của UBND tỉnh Quảng Nam.

Do đó, việc ông T cho rằng Quyết định xử phạt của Hạt kiểm lâm huyện Q ban hành không đúng trình tự, thủ tục, nội dung giải quyết không đúng pháp luật, thời hạn xử phạt vi phạm hành chính đã hết là không có căn cứ.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Trương Anh T, ông Lê Tấn T, bà Võ Thị Bích V trình bày trong các bản tự khai: Ngày 18/8/2003, các hộ ông Nguyễn T, ông Trương Anh T, ông Lê Tấn T, bà Võ Thị Bích V được UBND huyện Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U325794 với diện tích 145.000 m^2 tại thửa số 13, tờ bản đồ số 29 với mục đích trồng rừng. Nhưng vào năm 2011, bốn hộ gia đình đã thỏa thuận tách ra làm bốn phần cho bốn hộ tự quản lý, sử dụng. Do đó, việc ông Nguyễn T bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác cây Sao đen không có liên quan đến hộ ông Trương Anh T, ông Lê Tấn T, bà V và ông Trương Anh T, ông Lê Tấn T, bà V xin vắng mặt tại Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Chủ tịch UBND xã P - ông Nguyễn Văn S trình bày: Vào ngày 04/10/2016, khi nhận được tin báo về việc ông Nguyễn T khai thác rừng trái phép thì Ủy ban nhân dân cùng Kiểm lâm xã P đã lên hiện trường kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính và Chủ tịch UBND xã P đã ra Quyết định tạm giữ tang vật số 133D ngày 05/10/2016 đối với 160 cây sao đen. Vụ việc được chuyển về Hạt kiểm lâm huyện Q xử lý.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Đề nghị hủy Quyết định định số 03/QĐ - XLVPHC ngày 10/11/2016, của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Q đã ban hành xử phạt ông T về hành vi khai thác rừng trái phép và phá rừng trái phép.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

[1**]** Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan- ông Trương Anh T, ông Lê Tấn T, bà V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin vắng mặt, việc xét xử vắng mặt họ cũng không ảnh hưởng đến vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 168 Luật Tố tụng hành chính xét xử vắng mặt họ.

[2] Về thời hạn ban hành Quyết định số 03/QĐ - XLVPHC ngày 10/11/2016 của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Q (cũ):

Ngày 04/10/2016, Ủy ban nhân dân xã P, huyện Q lập Biên bản vi phạm hành chính số 04/BB-VPHC về việc khai thác rừng trái phép đối với ông Nguyễn T. Sau khi tiến hành kiểm tra, đo đếm và xác định: ông Nguyễn T đã chặt phá 160 cây Sao đen với khối lượng là 7,167 m^3, với khối lượng như trên, UBND xã P xác định vụ việc không thuộc thẩm quyền của UBND xã nên đến ngày 14/10/2016 đã chuyển tòa bộ hồ sơ vụ việc cho Hạt Kiểm lâm huyện Q giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Hạt Kiểm lâm xác định đây là vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp phải tiếp tục xác minh và thuộc trường hợp người vi phạm phải giải trình. Do đó, Hạt Kiểm lâm căn cứ các Điều 61, khoản 1 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính áp dụng thời hạn ra quyết định xử phạt tối đa là 30 ngày kể từ ngày lập biên bản.

Theo quy định tại Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì:

"1. *Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải ra quyết định xử phạt hành chính trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Đối với vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp mà không thuộc trường hợp giải trình hoặc đối với vụ việc thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 61 của Luật này thì thời hạn ra quyết định xử phạt tối đa là 30 ngày, kể từ ngày lập biên bản.*

...

2. Quá thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này hoặc khoản 3 Điều 63 của Luật này, người có thẩm quyền xử phạt không ra quyết định xử phạt nhưng vẫn áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả...".

Trong vụ án này, ngày lập biên bản vi phạm hành chính là ngày 04/10/2016, ngày ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là ngày

10/11/2016. Tổng cộng thời gian từ ngày lập biên bản đến ngày xử phạt là 37 ngày, vậy quyết định số 03/QĐ - XLVPHC ngày 10/11/2016 được ban hành quá thời hạn quy định, được xem là vi phạm phạm pháp luật về thời hạn xử phạt.

Việc bên người bị kiện cho rằng Biên bản xác minh của Hạt ngày 08/11/2016 là căn cứ tính thời hạn để xử phạt, tuy nhiên Luật quy định căn cứ để xử phạt là Biên bản vi phạm hành chính, cho nên biên bản xác minh ngày 08/11 là để củng cố thông tin hồ sơ xử phạt, không thể thay thế Biên bản vi phạm hành chính lập ngày 04/10/2016.

[3] Về nội dung Quyết định 03/QĐ - XLVPHC ngày 10/11/2016:

Ông Nguyễn T bị xử phạt tiền 17.500.000 đồng về hành vi khai thác rừng sản xuất gỗ Sao đen dự án 661 trái pháp luật với số lượng 78 cây, khối lượng 3,830 m^3 và 7.500.000 đồng về hành vi phá rừng Sao đen trái pháp luật với số lượng 82 cây diện tích 984 m^2 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 và điểm b khoản 2 Điều 20 Nghị định số 157/2003/NĐ-CP ngày 11/11/2013. Tại biên bản vi phạm hành chính ngày 04/10/2016, xác định ông T chỉ có vi phạm hành vi khai thác rừng trái phép. Nhưng tại biên bản xác minh ngày 08/11/2016 của Hạt Kiểm lâm huyện Q xác định ông T thực hiện hai hành vi là khai thác rừng trái pháp luật với số lượng 78 cây đã tiêu thụ và phá rừng trái pháp luật với số lượng 82 cây bị đốt cháy, đẽo vỡ. Tuy nhiên, theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Q đã xác định được: 82 cây Sao đen bị đốt cháy, đẽo vỡ còn đứng nguyên tại hiện trường và 78 cây Sao đen bị đốn hạ, cưa khúc còn nguyên tại hiện trường. Như vậy, ông T không lấy cây Sao đen ra khỏi rừng, chỉ có hành vi chặt phá, đốt cháy, đẽo vỏ cây Sao đen. Do đó, Quyết định số 03/QĐ - XLVPHC căn cứ biên bản vi phạm hành chính ngày 04/10/2016 và biên bản xác minh ngày 08/11/2016 để xử phạt ông T là không phù hợp.

Đối với biện pháp khắc phục hậu quả: Ông T bị buộc nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 4.213.000 đồng do hành vi tiêu thu gỗ Sao đen có khối lượng 3,830 m^3 và buộc trồng lại rừng cây Sao đen trong mùa mưa 2016 theo suất đầu tư được áp dụng ở địa phương tại thời điểm vi phạm hành chính. Ngày 05/10/2016, Chủ tịch UBND xã P đã ra Quyết định tạm giữ tang vật số 133D ngày 05/10/2016 đối với 160 cây sao đen; kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 05/7/2017 xác định số lượng 78 cây, khối lượng 3,830 m^3 gỗ Sao đen bị đốn hạ, cưa khúc còn nguyên tại hiện trường. Như vậy, chưa có hành vi thu lợi bất chính nên biện pháp khắc phục hậu quả buộc ông T nộp lại số tiền thu lợi bất chính 4.213.000 đồng là không có căn cứ. Theo quyết định thì việc buộc ông trồng lại rừng cây Sao đen trong mùa mưa 2016 nhưng đến nay ông T chưa trồng là không còn phù hợp với thực tế hiện nay.

Trong vụ án này khi hết hạn xử phạt vi phạm hành chính thì người có thẩm quyền chỉ được áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính để áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả như buộc khôi phục trồng lại rừng cây Sao đen, buộc nộp lại số tiền bằng với giá trị cây Sao Đen đã phá hủy

là hợp lý.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 193 Luật Tố tụng hành chính, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, hủy Quyết định số 03/QĐ - XLVPHC ngày 10/11/2016.

Án phí hành chính sơ thẩm: Người bị kiện phải chịu do yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T về khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Hủy toàn bộ Quyết định số 03/QĐ - XLVPHC ngày 10 tháng 11 năm 2016 về việc xử lý vi phạm hành chính của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Q (Nay là Hạt kiểm lâm Trung Quảng Nam).

Về án phí hành chính sơ thẩm: Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm Trung Quảng Nam phải chịu là 300.000 đồng. Hoàn trả cho ông Nguyễn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006365 ngày 28/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

Người khởi kiện, người bị kiện có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/9/2017). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Tấn Long

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**